

Số: 44 /KH-THCSBC

Thuận Giao, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025 - 2026

- Căn cứ Thông tư, văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo
 - Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
 - Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
 - Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;
 - Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
 - Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;
 - Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;
 - Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
 - Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
 - Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh

- Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

- Căn cứ văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT

- Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

- Công văn số 2487/SGDĐT-GDPT ngày 14 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2025-2026;

- Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường từ năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm 2025-2026;

- Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ văn bản, Quyết định, văn bản của UBND phường Thuận Giao và của trường THCS Bình Chuẩn:

- Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Thuận Giao về thành lập trường THCS Bình Chuẩn trực thuộc UBND phường Thuận Giao.

- Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Bình Chuẩn giai đoạn 2021-2026;

Căn cứ kết quả khảo sát ý kiến cha mẹ học sinh vào đầu tháng 9/2025 và tình hình thực tiễn tại đơn vị. Trường THCS Bình Chuẩn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) là: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Kết luận số 51- KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra với tốc độ rất nhanh và ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của cuộc sống, đặc biệt là giáo dục. Để chủ động nắm bắt cơ hội, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 đưa ra các giải pháp về giáo dục; Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3249/QĐ- UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Thi đua xây dựng trường học số,

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với

điều kiện thực tiễn của địa phương theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

1.2. Thách thức

Việc thực hiện chuyển đổi số, xây dựng nội dung học tập trực tuyến cho học sinh (HS) đòi hỏi người cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và học sinh (HS) phải tích cực, chủ động trong học tập nâng cao trình độ, tiếp nhận kiến thức và kỹ thuật mới. Đội ngũ cán bộ giáo viên phải biết sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy thành thạo, luôn đổi mới trong phương pháp dạy.

Chất lượng dạy và học ngày càng phải được nâng cao đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và toàn xã hội trong thời kỳ đổi mới. Đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao, cần phải giáo dục cho học sinh về mọi mặt giúp các hình thành nhân cách con người mới đáp ứng sự phát triển kinh tế, xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Mặt khác phải đáp ứng được nhu cầu của phụ huynh học sinh, muốn con mình được học bán trú (2 buổi/ngày). Cơ sở vật chất phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Bên cạnh đó chưa đảm bảo về số lớp, số phòng học theo chuẩn quốc gia.

Số HS thuộc diện tạm trú, nơi ở không ổn định, hoàn cảnh gia đình còn nhiều khó khăn, cha mẹ phải lo việc mưu sinh nên chưa sâu sát với việc học, chưa quan tâm đến việc tự học, tự nghiên cứu bài học ở nhà của HS.

Tình hình an ninh trật tự còn diễn biến phức tạp, có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất với phần đông là lao động nhập cư, biến động dân số cơ học cao nên áp lực sĩ số HS các lớp rất lớn.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Ban lãnh đạo nhà trường gồm cấp ủy và cán bộ quản lý có sự đồng thuận và thống nhất cao trong mục tiêu, định hướng phát triển nhà trường và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quản lý đội ngũ. Có sự phối hợp hoạt động tốt giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể trong nhà trường; giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh và Cha mẹ học sinh.

- Về nhân sự: Đội ngũ CBQL, GV, nhân viên (NV) nhà trường là 106 người (BGH: 3, GV trực tiếp dạy: 95, Kế toán: 1 thư viện: 1, Thiết bị-thí nghiệm: 1; TPT Đội: 1, NV y tế: 1; Bảo vệ: 2, NV phục vụ: 1). Đội ngũ CBQL, giáo viên trực tiếp dạy lớp với 97/99 có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, tương đối đủ đáp ứng tổ chức các hoạt động của nhà trường. Tất cả đều có kinh nghiệm, tâm huyết với nghề; 100% CBQL, GV được tập huấn Chương trình

GDPT 2018. CBQL nhà trường đủ về số lượng, có kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác, tiếp cận nhanh với những đổi mới trong GD&ĐT. Nhà trường được giao cơ chế tự chủ tài chính, ngân sách nhà nước cấp đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho CBQL, GV, NV và hoạt động của HS.

- Về cơ sở vật chất: Được trang bị khá đầy đủ. Trường có 46 phòng học, có 100% phòng học được trang bị màn hình tivi; Có 02 phòng vi tính, 01 phòng lab với 148 máy phục vụ cho dạy và học, 12 máy tính và 02 laptop cho công tác văn phòng. Tất cả đều được kết nối Internet thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; trang thiết bị khá đầy đủ đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; có 01 thư viện rộng rãi, thoáng mát và đủ đầu sách phục vụ nhu cầu của CBQL, GV, NV và HS; có 01 nhà đa năng phục vụ tốt cho các hoạt động ngoại khóa; nhà trường trường trang bị khối nhà ăn, nhà ngủ cho học sinh bán trú, học 2 buổi/ngày; khuôn viên nhà trường rộng, xanh - sạch - đẹp, thoáng mát đảm bảo cho HS vui chơi và luyện tập thể dục thể thao. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học từng bước được cải thiện.

- Về học sinh: Phần lớn học sinh chăm ngoan, có phẩm chất đạo đức tốt, nỗ lực trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động nhà trường.

2.2. Điểm yếu của nhà trường

- Về nhân sự: Trường có 71 lớp với 95 giáo viên dạy lớp (tỉ lệ 1.33) chưa đủ so với qui định 1.9 GV/lớp, một số vị trí nhân viên (Văn thư, quản trị công sở, hỗ trợ học sinh khuyết tật, giáo vụ, tư vấn tâm lý) chưa tuyển dụng được. Bên cạnh đó, một số GV còn hạn chế về công nghệ thông tin, chưa thực sự có hiệu quả cao trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Về cơ sở vật chất: còn thiếu phòng học (46phòng/71 lớp) cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, số lượng giáo viên còn thiếu nên đã ít nhiều ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động học tập, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Về học sinh: Một số HS chưa có ý thức vượt khó để học tập, rèn luyện tốt, một số CMHS chưa quan tâm, phối hợp giáo dục kịp thời.

3. Định hướng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2025-2026

3.1.1. Qui mô số lớp, số học sinh toàn trường

Khối lớp	Tổng số	Nữ	Số lớp		Học sinh		Bán trú	Dân tộc	Con chính sách	Khuyết tật	Ghi chú
			1 buổi	2 buổi	1 buổi	2 buổi					
Khối 6	859	415	14	5	633	226	220	51	1	3	

Khối lớp	Tổng số	Nữ	Số lớp		Học sinh		Bán trú	Dân tộc	Con chính sách	Khuyết tật	Ghi chú
			1 buổi	2 buổi	1 buổi	2 buổi					
Khối 7	841	399	14	5	614	227	220	47	7	2	
Khối 8	907	485	15	5	682	225	219	55	0	1	
Khối 9	576	301	8	5	354	222	176	27	0	1	
Cộng	3183	1600	51	20	2348	900	835	180	8	7	

3.1.2. Số liệu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a. Về số lượng

	Nhân sự	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo	
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Chính quyền	Hiệu trưởng	1	0	1	0
	Phó hiệu trưởng	2	1	2	0
	Giáo viên	95	77	91	2
	Nhân viên	8	4	5	0
	Tổng cộng	106	82	101	2
Đảng, Đoàn thể	Đảng viên	29	19	28	0
	Công đoàn viên	106	82	101	2
	Đoàn viên (GV-NV)				
Thành phần nhân sự	Biên chế	106	82	101	2
	Hợp đồng	0	0	0	0
	Thỉnh giảng:	0	0	0	0

b. Về trình độ đào tạo các bộ môn

Stt	Bộ môn	Tổng số GV		Trình độ chuyên môn			Thỉnh giảng	Ghi chú
		Nam	Nữ	Sau ĐH	Đại học	Cao đẳng		
1	Ngữ văn	0	18	2	15	1	0	
2	Tiếng Anh	1	11	0	12	0	0	
3	Toán	5	12	0	17	0	0	

Stt	Bộ môn	Tổng số GV		Trình độ chuyên môn			Thỉnh giảng	Ghi chú
		Nam	Nữ	Sau ĐH	Đại học	Cao đẳng		
4	GD công dân	0	4	0	4	0	0	
5	Lịch sử và Địa lí	0	9	0	9	0	0	
6	KH tự nhiên	4	15	0	19	0	0	
7	Công nghệ	0	2	0	2	0	0	
8	GD thể chất	6	1	0	7	0	0	
9	Âm nhạc	0	1	0	1	0	0	
10	Mĩ thuật	1	2	0	2	1	0	
11	Tin học	1	2	0	3	0	0	
Tổng cộng		18	77	2	91	2	0	

3.2. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tiếp tục phát huy vai trò tích cực, chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đồng thời gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường năng lực xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch thực hiện trong phạm vi quản lí nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Có các giải pháp và giải quyết các nhiệm vụ được giao đúng qui định và đảm bảo yêu cầu nội dung và đúng tiến độ.

- Thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 ở các khối lớp, thực hiện tốt việc đánh giá HS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, trong đó, tập trung hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá HS lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp quy định; quan tâm phụ đạo HS chưa đạt từng học kì và tổ chức bồi dưỡng HS giỏi, nghiên cứu khoa học, khéo tay kĩ thuật...; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Tập trung phát triển đội ngũ GV và CBQL đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, bảo đảm đủ GV theo môn học để tổ chức dạy học các môn học.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kĩ năng sống cho HS, mở rộng không gian lớp học. Chú ý đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp để thu hút HS tham gia qua các buổi chào cờ, các buổi chuyên đề dưới sân trường.

- Duy trì và phát triển các câu lạc bộ học tập trong nhà trường (học thuật, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, kỹ năng Đội ...) nhằm phát huy phẩm chất, năng lực HS.

- Khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường trong giáo dục HS.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, phù hợp thực tiễn. Chuẩn bị tốt cho việc đánh giá, tổng kết triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025.

Phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong việc quan tâm chăm lo việc học của con em; hỗ trợ nhà trường duy trì tốt sĩ số HS, phối hợp thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

3.3.1. Kế hoạch thời gian năm học

Tháng	Tuần	Thời gian		Ghi chú
		từ	đến	
	Học kì I			
		26/8/2025	07/9/2025	Tự trường, tổ chức lớp học, khai giảng
09/2025	Tuần 1	08/9/2025	13/9/2025	
	Tuần 2	15/9/2025	20/9/2025	
	Tuần 3	22/9/2025	27/9/2025	
10/2025	Tuần 4	29/9/2025	04/10/2025	
	Tuần 5	06/10/2025	11/10/2025	
	Tuần 6	13/10/2025	18/10/2025	
	Tuần 7	20/10/2025	25/10/2025	
	Tuần 8	27/10/2025	01/11/2025	
11/2025	Tuần 9	03/11/2025	08/11/2025	Kiểm tra giữa kì 1
	Tuần 10	10/11/2025	15/11/2025	
	Tuần 11	17/11/2025	22/11/2025	
	Tuần 12	24/11/2024	29/11/2025	
12/2025	Tuần 13	01/12/2025	06/12/2025	
	Tuần 14	08/12/2025	13/12/2025	
	Tuần 15	15/12/2025	20/12/2025	

Tháng	Tuần	Thời gian		Ghi chú
		từ	đến	
01/2026	Tuần 16	22/12/2025	27/12/2025	Ôn tập và kiểm tra cuối kì 1
	Tuần 17	29/12/2025	03/01/2026	
	Tuần 18	05/01/2026	10/01/2026	
	Học kì II			
01/2026	Tuần 1	12/01/2026	17/01/2026	
	Tuần 2	19/01/2026	24/01/2026	
		26/01/2026	31/01/2026	
02/2026	Tuần 3	02/02/2026	07/02/2026	Từ 09/02 đến 22/02/2026 (tức từ ngày 22 tháng chạp đến hết mùng 6 Tết)
	Tuần 4	09/02/2026	14/02/2026	
	Tuần 5	16/02/2025	21/02/2026	
	Tuần 6	23/02/2026	28/02/2026	
03/2026	Tuần 7	02/3/2026	07/3/2026	Kiểm tra giữa kì 2
	Tuần 8	9/3/2026	14/3/2026	
	Tuần 9	16/3/2026	21/3/2026	
	Tuần 10	23/3/2026	28/3/2026	
04/2026	Tuần 11	30/3/2026	04/4/2026	Ôn tập và kiểm tra cuối kì 2
	Tuần 12	06/4/2026	11/4/2026	
	Tuần 13	13/4/2026	18/4/2026	
	Tuần 14	20/4/2026	25/4/2026	
05/2026	Tuần 15	27/4/2026	02/5/2026	
	Tuần 16	4/5/2026	09/5/2026	
	Tuần 17	11/5/2026	16/5/2026	
		18/5/2026	23/5/2026	Dạy bù, hoàn tất CT
		25/5/2026	30/5/2026	Dạy bù, hoàn tất CT, tổng kết năm học

3.3.2. Khung chương trình các môn học

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ vào Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 dạy học theo khung thời gian 35 tuần trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ chuyên môn phải xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học.

Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

Stt	Môn	Khối 6			Khối 7			Khối 8			Khối 9		
		HK 1	HK 2	Cả năm	HK 1	HK 2	Cả năm	HK 1	HK 2	Cả năm	HK1	HK 2	Cả năm
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	C.nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	35	17	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	N.thuật (AN, MT)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70

Stt	Môn	Khối 6			Khối 7			Khối 8			Khối 9		
		HK 1	HK 2	Cả năm	HK 1	HK 2	Cả năm	HK 1	HK 2	Cả năm	HK1	HK 2	Cả năm
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	Hoạt động TNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Nội dung giáo dục địa phương													
12	Nội dung GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

Lưu ý:

- **Các môn học theo định hướng tích hợp như Lịch sử - Địa lý và Khoa học tự nhiên:** môn học do 01 giáo viên đảm nhiệm, không phân công nhiều giáo viên phụ trách từng phân môn hoặc chủ đề riêng.

- **Các nội dung giáo dục:**

+ **Giáo dục địa phương**

Các chủ đề giáo dục địa phương được thể hiện trên TKB 1 tiết/tuần do những GV các bộ môn khác nhau (còn thiếu tiết nghĩa vụ) giảng dạy. Hình thức tổ chức dạy học có sự kết hợp học trên lớp và dạy học trực tuyến, dạy học trải nghiệm.

+ **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

Các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTNHN) được thể hiện trên TKB 3 tiết/ tuần do giáo viên và giáo viên chủ nhiệm đảm nhiệm trong đó có 1 tiết giáo viên dạy theo chủ đề. Giờ chào cờ được bố trí trước 10 phút thứ 2 hàng tuần, tiếp sau đó là 2 tiết HĐTNHN để thuận tiện cho các khối lớp tổ chức hoạt động chung tại sân trường hoặc ngoài nhà trường khi cần.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

1.1.1. Quy định về thời gian năm học.

- Ngày tựu trường: Khối 9: 20/08/2025; Khối 6,7,8: từ 25/8/2025;

- Ngày khai giảng: 05/9/2025 (tiếp sóng VTV1 + Các nội dung của trường).

- **Học kỳ 1:** Từ 08/9/2025 đến 19/01/2026. (đảm bảo thực hiện đủ 18 tuần thực học, còn lại cho các hoạt động khác).

Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 03/11/2025 đến 15/11/2025. Kiểm tra cuối kỳ 1: Theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- **Học kỳ 2:** Từ 19/01/2026 đến trước 31/5/2026.

Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 09/3/2026 đến 13/3/2026. Kiểm tra cuối kỳ 2: Theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.1.2. Triển khai tổ chức dạy học.

- Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 chủ động, linh hoạt thích ứng với tình hình thực tiễn, thực hiện mục tiêu chất lượng giáo dục.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện tốt nhất Chương trình GDPT 2018 như đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức cho học sinh học tập, ôn luyện và tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 bảo đảm an toàn, chất lượng. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá của nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ và có hiệu quả. Tăng dần tỉ lệ tổ chức các hoạt động dạy học trên LMS lên 35%. Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong phạm vi tổ chuyên môn, nhà trường và định hướng đến toàn ngành giáo dục. Bước đầu phát triển, ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến... Đảm bảo nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu chung theo yêu cầu.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa sai phạm. Trong đó chú trọng kiểm tra trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng

trường; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

1.1.3. Triển khai hoạt động giáo dục

- Tổ chức các câu lạc bộ học thuật và năng khiếu bằng nhiều hình thức khác nhau. Có câu lạc bộ tổ chức cố định trong 1 khung giờ, nhưng cũng có những câu lạc bộ đội nhóm tổ chức linh hoạt ngoài giờ.

- Tổ chức, huy động nội lực của trường từ đội ngũ giáo viên KHTN, Toán, Công nghệ, ngoại lực từ các đối tác giảng dạy STEM, kỹ năng công dân số thiết kế cho học sinh toàn trường tham gia nhiều trò chơi khoa học vào các giờ ra chơi.

- Tập huấn cho giáo viên nội dung, phương pháp thiết kế bài giảng STEM theo quy trình thiết kế kỹ thuật, qua đó GV nắm bắt nội dung và vận dụng các bước để thực hiện giáo án STEM. Đưa việc tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện GD STEM và hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, sử dụng các tài liệu tham khảo phổ biến về GD STEM.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng đơn vị.

- Tổ, nhóm chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện phân phối chương trình, trong các bài học theo chủ đề, nhóm thống nhất điều chỉnh thứ tự các bài dạy trong chương trình cho phù hợp, thống nhất và ghi biên bản họp nhóm.

- Đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phân công giáo viên dạy mẫu để góp ý, thực hiện hội thảo chuyên môn cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học. Mỗi giáo viên thực hiện 1 tiết dạy tốt/1 quý. Mỗi tổ thực hiện 01- 02 chuyên đề/năm học. Huy động sức mạnh tập thể xây dựng kho học liệu dung chung, ngân hàng đề dùng chung. Mỗi giáo viên thực hiện 01 bài kiểm tra trên LMS/1HK.

b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

- Đổi mới từ nhận thức, quan điểm, phương pháp đến xây dựng mục tiêu chương trình giảng dạy theo tiêu chuẩn mới như Giáo dục 4.0, trong đó tăng

cường năng lực cho đội ngũ quản lý, giáo viên thông qua đào tạo, tập huấn; thúc đẩy quản trị nhà trường hiện đại, tinh gọn; và nâng cao vai trò của giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ, tạo môi trường học tập chủ động, sáng tạo cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, giảm thiểu hồ sơ giấy. Từng bước xây dựng trường học số theo bộ chuẩn của Sở GDĐT Tp. HCM. Chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu ngành theo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”. Quản lý dạy thêm học thêm bằng phần mềm. Thực hiện văn phòng điện tử, sổ liên lạc điện tử.

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện việc đánh giá HS trung học cơ sở theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ, kiểm tra cuối học kỳ theo bảng đặc tả và ma trận đề. 100% tổ nhóm chuyên môn thực hiện đánh giá bằng sản phẩm. Tạo ngân hàng đề và thực hiện 01 số bài kiểm tra trên LMS.

- Đánh giá HS đảm bảo tính khoa học, logic, chặt chẽ, quy định cụ thể các qui trình xây dựng đề kiểm tra, coi, chấm kiểm tra, qui trình nhập điểm và trả kết quả kiểm tra cho HS. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của GV và nhà trường. Các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến HS khi giao nhiệm vụ học tập.

d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học là sự chuyển đổi từ dạy học truyền thống, thụ động sang dạy học chủ động, lấy người học làm trung tâm, tập trung phát triển năng lực và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế. Mục

tiêu là rèn luyện kỹ năng, tư duy phản biện, làm việc nhóm và phát huy tối đa tính sáng tạo của người học, giúp họ giải quyết vấn đề và tạo ra giá trị thực sự.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường, ...)

- Để chuyển đổi số và nâng cao môi trường giáo dục, cần xây dựng kho học liệu số phong phú, triển khai khung năng lực số cho người học và cán bộ giáo viên, đồng thời lập kế hoạch khai thác hiệu quả các tài nguyên học tập như thư viện, phòng thí nghiệm và vườn trường. Việc này giúp tăng cường năng lực công nghệ, phát triển kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu của thời đại số và đảm bảo chất lượng giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra.

- Là cơ sở để xây dựng chuẩn chương trình đào tạo, tài liệu học tập và đánh giá kết quả học tập. Đảm bảo tính thống nhất về yêu cầu năng lực số giữa các chương trình đào tạo và cấp bậc học. Giúp người học, giáo viên và cán bộ quản lý nâng cao năng lực sử dụng công cụ số, tài nguyên trực tuyến và khai thác hiệu quả môi trường học tập số.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông trong dạy, học; cập nhật, bổ sung và phát triển trang thông tin điện tử của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, thực hiện thông tin, công khai trong giáo dục theo qui định;

- Triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho CBQL, GV, NV ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”;

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị dành cho CBQL, GV, NV. Tổ chức và tham gia các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức nâng cao về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số phù hợp với từng đối tượng để thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, trong dạy – học của GV và HS;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học và kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức dạy học trên lớp; phát huy hiệu quả mô hình dạy học kết hợp giữa dạy học trên lớp và dạy học trực tuyến; xây dựng và phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học của chương trình GDPT 2018;

- Chuyển đổi số tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá tại đơn vị. Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

- Tạo cơ hội để GV, HS giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các trường trong. Đẩy mạnh phong trào thi đua của nhà trường, của ngành, khuyến khích GV, HS tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hiệu trưởng thành lập ban tổ chức các hội thi cấp trường, phân công cụ thể từng thành viên phụ trách chính. Phó hiệu trưởng xây dựng và triển khai hội thi GV giỏi, GVCN giỏi tự làm thiết bị dạy học, HS giỏi cấp trường theo từng bộ môn. Vận động GV tham gia hội thi GV giỏi cấp trường, cấp thành phố. Hỗ trợ kinh phí cho GV khi tham gia các hội thi phù hợp với qui chế chi tiêu nội bộ của trường.

- Tuyển chọn bồi dưỡng HS tham gia các hội do thành phố tổ chức. Tuyên dương, khen thưởng kịp thời khi GV, HS đạt giải các hội thi.

- Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các hội thi do cấp trên tổ chức.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để phối hợp các trường trung học phổ thông chuẩn bị cho HS vào học lớp 10;

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng HS sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của HS.

- Tổ chức ngày hội tuyển sinh, giới thiệu và tư vấn cho học sinh chọn trường THPT công lập, trường THPT ngoài công lập, các trường Nghề trên địa bàn phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Tạo điều kiện để HS tham quan hướng nghiệp theo kế hoạch của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên. Phối hợp với trường Cao

đăng, trung cấp nghề tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với CMHS những học sinh có nguyện vọng vào các trường nghề trong HK2.

- Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, thực hiện phân luồng cho HS. Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng HS, nhất là phân luồng sau THCS.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của văn bản số 1481/GDĐT-TrH ngày 16/5/2016 về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập của Sở GDĐT. Chú ý xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân phù hợp nhằm giúp HS hoà nhập học tập tốt trong trường phổ thông. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22.

- Đưa nội dung giáo dục trẻ hòa nhập, khuyết tật vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ nhóm chuyên môn và chủ nhiệm ngay từ đầu năm học. Xây dựng môi trường thân thiện, giáo dục lòng yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ các bạn hòa nhập, khuyết tật. Thường xuyên quan tâm, động viên, hỗ trợ và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho GV dạy hòa nhập, khuyết tật.

- GVCN rà soát, phát hiện HS thuộc diện giáo dục hòa nhập, phối hợp với GV bộ môn, gia đình thực hiện hồ sơ theo quy định để HS được học chương trình hòa nhập. Thực hiện quản lý số liệu thống kê HS hoà nhập trên hệ thống quản lý nhà trường đầy đủ, đúng qui định. Tạo điều kiện cho HS khuyết tật hòa nhập có điều kiện học tập và rèn luyện tốt. Đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi đối với HS diện hòa nhập, khuyết tật.

- GV bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân đối với từng đối tượng HS hòa nhập; trong kiểm tra đánh giá, GV căn cứ kế hoạch dạy học cá nhân để làm cơ sở thực hiện công tác đánh giá HS, không so sánh, đánh giá HS hòa nhập với HS trong lớp, không thực hiện kiểm tra bằng cách cắt bớt nội dung kiểm tra trong bài kiểm tra của HS bình thường, phải có đề kiểm tra riêng phù hợp với khả năng HS hòa nhập.

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

- Thời lượng: 03 tiết/tuần, bao gồm: 01 tiết sinh hoạt dưới cờ, 01 tiết sinh hoạt lớp, 01 tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề.

- Bố trí tiết học:

- + Tiết 1, 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề, tiết sinh hoạt lớp (Sáng thứ hai)

- + Tiết 3: Dạy học theo chủ đề (được xếp trong TKB lớp)

- Nội dung: Thực hiện theo qui định của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Chương trình giáo dục phổ thông 2018)

- Phụ trách: Theo phân công chuyên môn.

Ngoài các nội dung theo chương trình, có thể tích hợp thêm các chủ đề của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong tiết sinh hoạt dưới cờ như sau: (nếu có)

Tháng	Chủ đề	Hình thức tổ chức
9	ATGT và phòng chống ma túy học đường	- Mời báo cáo viên Tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ và Phòng chống Ma túy - Sân khấu hóa
10	Em là học sinh của trường THCS Bình Chuẩn	- Giới thiệu các CLB trong nhà trường với HS. - Thiết kế hoạt động khám phá bản thân: sở thích, năng khiếu và tự tin với giá trị bản thân → tham gia các Câu lạc bộ phù hợp
11	Trường em sạch đẹp, an toàn	- Tổ chức vệ sinh học đường, trồng cây xanh. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
12	Uống nước nhớ nguồn	- Mời các bác trong Hội Cựu chiến binh phường Thuận Giao nói chuyện về truyền thống đấu tranh bảo vệ đất nước của quân và dân ta. - Tổ chức cho học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, viếng mộ và thăm gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng.
01, 02	Mừng Xuân – Mừng Đảng	- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu và tham gia các hoạt động mừng Tết cổ truyền. - Tìm hiểu về tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.
3	Ngày hội STEM	- Tổ chức hội thi, trưng bày sản phẩm STEM. - Hướng ứng giờ Trái Đất.
4	Ngày hội đọc sách	- Thi kể chuyện theo sách. - Tổ chức trưng bày và giới thiệu sách. - Tổ chức thi Rung chuông vàng.
5	Thuận Giao – quê hương em	- Tìm hiểu về quê hương Thuận Giao xưa: lịch sử truyền thống, các làng nghề địa phương.

Tháng	Chủ đề	Hình thức tổ chức
		- Hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS (dành cho khối 9)

- Hoạt động sáng tạo khoa học kỹ thuật qua các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn tạo điều kiện cho HS phát triển năng lực năng lực.

- Xây dựng và phát triển CLB khoa học kỹ thuật nhằm tạo môi trường cho HS nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm nghiên cứu khoa học; giúp đỡ HS trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghiên cứu khoa học, học tập và trong cuộc sống.

- Phân công GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học. Tổ chức, tham gia các cuộc thi chuyên môn về lĩnh vực nghiên cứu khoa học ở cấp trường và cấp trên.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

- Thời lượng: 1 tiết/tuần.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung:

+ Những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của Thành phố Hồ Chí Minh (theo Tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo biên soạn);

+ Tích hợp thêm các nội dung về địa phương Thuận Giao: Tên gọi Thuận Giao; lịch sử hình thành và phát triển, kinh tế - xã hội của phường Thuận Giao (Tài liệu Truyền thống Đảng bộ Thuận Giao).

- Phụ trách: Theo phân công chuyên môn.

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

- Dựa vào kế hoạch các tổ chuyên môn, Ban giám hiệu định hướng và phân bổ sao cho hoạt động ngoại khóa không bị trùng lặp mà huy động được giáo viên từ nhiều tổ khác nhau, liên kết cùng làm.

- Hoạt động giáo dục ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo và các tiết học ngoài nhà trường được tổ chức nhằm tăng cường sự gắn kết giữa kiến thức trong sách vở với thực tiễn đời sống. Thông qua các buổi tham quan, học tập tại di tích lịch sử, bảo tàng, trung tâm khoa học, làng nghề, khu công nghệ cao... học sinh được mở rộng tầm hiểu biết, rèn luyện kỹ năng quan sát, hợp tác và giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ sở thích, hội thi sáng

tạo, ngày hội trải nghiệm giúp học sinh phát huy năng khiếu, sự sáng tạo và tinh thần tập thể. Các tiết học ngoài trường vừa tạo hứng thú, vừa bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức bảo vệ môi trường, nhân ái và trách nhiệm cộng đồng; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện (đính kèm Phụ lục Đăng ký hoạt động tổ chuyên môn).

1.10. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án

Tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ và dự án học tập nhằm tạo sân chơi lành mạnh, phát huy năng khiếu và bồi dưỡng kỹ năng toàn diện cho học sinh. Các CLB môn học như Toán, Văn, Ngoại ngữ, STEM, Tin học được tổ chức định kỳ để khuyến khích học sinh học tập tích cực, nâng cao năng lực cá nhân. Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng phát triển các CLB thể thao, đặc biệt là CLB bơi lội, cầu lông, bóng rổ, qua đó rèn luyện sức khỏe, kỹ năng vận động và tinh thần đồng đội cho học sinh. Đồng thời, khuyến khích học sinh tham gia các dự án học tập, nghiên cứu và hoạt động xã hội gắn với chủ đề trải nghiệm sáng tạo và phát triển kỹ năng sống.

1.11. Công tác thực hiện CSVC, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

Thực hiện tự kiểm tra công tác xây dựng CSVC trường lớp, thiết bị thực hành thí nghiệm, xây dựng phòng học bộ môn, quản lí tốt thiết bị dạy học, bổ sung trang thiết bị dạy học, xây dựng thư viện trường học đạt chuẩn theo qui định.

Tiếp tục đầu tư, tu sửa và bổ sung CSVC phục vụ dạy – học; duy trì cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, nhất là nhà vệ sinh học sinh phải luôn sạch, thoáng, không mùi hôi, được thay thế sửa chữa kịp thời, phân loại rác thải tại nguồn, xây dựng trường học xanh – an toàn. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn trường học, an toàn thực phẩm – dinh dưỡng học đường, an ninh trật tự - phòng chống tội phạm, phòng chống bạo lực học đường - văn hóa ứng xử, an toàn giao thông công trường an toàn, phòng chống cháy nổ - cứu nạn cứu hộ, an toàn điện gas cây xanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống thiên tai – mưa giông ngập úng, phòng chống tai nạn thương tích – đuối nước, quản lý học sinh bán trú, an toàn hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm, phòng chống ma túy thuốc lá, phòng chống tác hại rượu bia, phòng chống HIV AIDS, mua bán người mại dâm an sinh học đường và bảo đảm an ninh trật tự trong ngoài nhà trường.

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn, hoạt động tổ chuyên môn; kiểm tra việc thực hiện các qui định trong giảng dạy, soạn kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy,... theo chương trình GDPT 2018; kiểm tra việc sinh hoạt tổ chuyên môn, kiểm tra việc đánh giá, cho điểm, xếp loại HS theo định kì; kiểm

tra việc bảo quản cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học, việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học; việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo; công tác tư vấn tâm lý học đường; việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, công tác thư viện; công tác an toàn trường học;

Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục theo qui định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện qui chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập theo qui định.

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Thực hiện công tác tài chính đúng quy định, công khai, minh bạch; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn thu theo qui định, hướng dẫn, nhất là theo tinh thần công văn 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025. Hoạt động xã hội hóa được triển khai trên tinh thần tự nguyện, thống nhất của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tránh thu theo hình thức bình quân, đảm bảo nguồn lực huy động phục vụ trực tiếp cho nhu cầu học tập và rèn luyện của học sinh.

Đề xuất UBND phường cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục và trình Phòng Văn hóa-xã hội phê duyệt.

Công khai, minh bạch quy trình thực hiện, kết quả, việc sử dụng tài trợ.

Kêu gọi sự hỗ trợ cả về nhân lực, trí tuệ của các lực lượng trong xã hội nhằm góp phần cải tiến các hoạt động giáo dục, nâng chất lượng đào tạo của nhà trường.

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

- Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

- Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông. Nhà trường đảm bảo công khai đầy đủ, kịp thời trên cổng thông tin điện tử và niêm yết tại trường các nội dung theo quy định: thông tin chung, điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính và báo cáo thường niên. Báo cáo được lập theo mẫu Phụ lục I, công khai trước ngày 10/6 hằng năm và lưu giữ tối thiểu 5 năm.

- Nhằm tiếp tục đẩy mạnh và phát huy kết quả đã đạt được trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, đảm bảo dân chủ trong mọi sinh hoạt của nhà trường góp phần vào việc phát triển chung của Ngành và địa phương.

- Thực hiện các nội dung trong quy chế phát huy dân chủ ở cơ sở phải phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, rõ tinh thần dân chủ đi đôi với kỷ cương, trật tự; quyền hạn gắn với trách nhiệm, lợi ích đi đôi với nghĩa vụ; chống quan liêu, mệnh lệnh, đồng thời chống tình trạng lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật trong đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và học sinh.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của công chức, viên chức về quan điểm, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự chuyển biến trong lề lối làm việc, tiếp xúc với nhân dân, giải quyết nhanh các công việc có liên quan đến tổ chức và nhân dân; kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở từng cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức là một trong các tiêu chí đánh giá và xét khen thưởng hàng năm của đơn vị, cá nhân.

1.15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

a. Chỉ tiêu về dạy học và hoạt động giáo dục

- Học tập: Nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường giáo dục toàn diện, tăng tỉ lệ học sinh giỏi; giảm tỉ lệ học sinh yếu. Phấn đấu 99% học sinh có kết quả học tập học lực từ đạt trở lên.

- Kết quả rèn luyện: Phấn đấu trên 99% học sinh đạt hạnh kiểm khá – tốt.

- Hiệu suất đào tạo: 96% trở lên.

- Học sinh Giỏi cụm: 5% đạt giải/tổng số HS toàn trường.

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 100%.

- Học sinh lên lớp thẳng khối 6,7,8: 95% trở lên.

- Phấn đấu nâng cao điểm thi từng môn đạt hạng 1/3 trường trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

- Giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp trường: đạt 50% tổng số GV.

b. Chỉ tiêu về Đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Chi Đoàn giáo viên)

- Chi bộ: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên Đội: Xuất sắc.

- Chi đoàn giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c. Các chỉ tiêu khác

Nhà trường

- Tập thể Lao động Xuất sắc.

- Bằng khen của UBND Thành phố.

Cá nhân

- Lao động tiên tiến: 100% CBGV, NV.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: đạt 30%/tổng số CBGV, NV.
- Chiến sĩ thi đua Thành phố: đạt 5%/tổng số CBGV, NV là CSTĐ cơ sở.

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 quy định chế độ làm việc của giáo viên phổ thông, nhà trường xây dựng kế hoạch buổi 2 từ nguồn ngân sách với các nội dung.

2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Mục đích: Phát hiện, bồi dưỡng HS có năng khiếu các bộ môn, tạo điều kiện cho HS phát huy thế mạnh, tạo mũi nhọn làm chuyển biến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Nội dung:

- + Căn cứ chương trình giảng dạy bộ môn để xây dựng kế hoạch ôn tập, soạn giảng theo chương trình nâng cao, chú ý vận dụng thực tiễn.

- + Định hướng theo cấu trúc đề thi chọn HS giỏi Thành phố, HS giỏi cấp THCS cum.

- Thời gian:

- + **Lớp 9:**

Thời gian bồi dưỡng: bắt đầu từ 01/8/2025 (tháng 8: 2tiết/tuần)

Thời gian thi: Ngày thi (dự kiến): (theo lịch của Sở GD-ĐT).

2.2. Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu

- Mục đích: Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức còn hạn chế cho một số HS có nhận thức chậm và lực học yếu, kém ở một số môn, nâng cao chất lượng giáo dục HS, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém ở các bộ môn, ở các khối lớp.

- Nội dung:

- + Đối với HS chưa đạt yêu cầu: Mức độ kiến thức vận dụng đi từ bài tập cơ bản theo sách giáo khoa, giúp HS làm thành thạo bài tập cơ bản;

- Thời gian:

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phụ đạo, dò bài đối với học sinh yếu, chưa tích cực học tập cho các môn: Văn, Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học từ đầu tháng 01/2026.

+ Riêng học sinh khối 9, sau kết quả lần điểm báo điểm thứ nhất (giữa tháng 11/2025) nhà trường sẽ phối hợp với phụ huynh những HS chưa đạt để rèn luyện thêm 3 môn: Văn, Toán, Tiếng Anh nhằm nâng chất lượng thi tuyển 10.

2.3. Ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi Tuyển sinh vào lớp 10

- Mục đích: Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho HS, hướng dẫn HS cách làm bài, tiếp cận được đề thi Tuyển sinh 10.

- Nội dung:

+ Ôn tập và rèn luyện thêm cho HS 3 môn: Văn, Toán, Tiếng Anh. (Phụ lục kế hoạch kèm theo)

+ Tiếp cận và hướng dẫn giải các đề thi Tuyển sinh 10.

- Thời gian: từ tháng đến 30/5/2026.

2.4 Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

Hoạt động tư vấn tâm lý: Nhà trường chưa có nhân viên tư vấn chuyên trách, phân công 1 giáo viên làm công tác tư vấn, tính giảm trừ 8 tiết/ tuần theo Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (đính kèm Kế hoạch hoạt động phòng Tư vấn tâm lý).

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn xã hội hóa

3.1. Tổ chức học ngoại ngữ Tiếng Anh bản ngữ

- Mục đích: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố như: Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030; Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019-2025; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn Quốc tế

- Nội dung: Tạo môi trường tiếp xúc với người nước ngoài, rèn cho HS kỹ năng giao tiếp và sự tự tin, tích cực trong việc tạo động lực giao tiếp và nâng cao phản xạ khi gặp người nước ngoài, tìm hiểu về văn hóa các nước nói tiếng Anh – một phần vô cùng thú vị và thiết yếu trong việc học ngoại ngữ. Giúp HS phát triển toàn diện về cả kiến thức và kỹ năng cũng như bồi đắp niềm yêu thích bộ môn Tiếng Anh.

- Thời lượng: 2 tiết/tuần

- Đối tượng: Học sinh 6; 7; 8; 9

- Phân công thực hiện, phân bố chương trình, ... (Kế hoạch kèm ở phụ lục).

- Phân công: Phối hợp Viện Bolt – Trường Đại học Bình Dương;

3.2. Tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học tự nhiên

- Mục đích: Học tiếng Anh qua môn Toán và Khoa học là để nâng cao hiệu quả học tập, trang bị tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và giao tiếp cho học sinh trong môi trường toàn cầu. hướng pháp này giúp học sinh tiếp cận tiếng Anh một cách tự nhiên, mở rộng vốn từ vựng chuyên ngành, tăng cơ hội thực hành ngôn ngữ, tự tin tham gia các kỳ thi quốc tế và mở ra cơ hội học tập, làm việc trong tương lai.

- Nội dung:

+ Nội dung được thiết kế với trọng tâm phát triển kỹ năng Tiếng Anh kết hợp một số chủ đề Toán _ Khoa học theo định hướng chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế Peic Young Learners và Peic.

+ HS tiếp cận nội dung bài học thông qua nhiều công cụ đa phương tiện thân thiện và dễ sử dụng như: công nghệ luyện nghe - nói bằng AI, mô hình 3D, video, bài giảng kèm audio từ giáo viên bản ngữ.

+ Học sinh học tập thông qua nền tảng EMG Immersive Learning trên lớp, đồng thời có tài khoản truy cập riêng để luyện tập và củng cố nội dung bài học tại nhà với sự trợ giúp của các ứng dụng AI.

- Thời lượng: 4 tiết/tuần (2 tiết Toán - Khoa học (GV Việt Nam) và 2 tiết Giao tiếp (GV Nước Ngoài).

- Đối tượng: học sinh 6; 7.

- Phân công thực hiện, phân bố chương trình, ... (Kế hoạch kèm ở phụ lục)

- Đơn vị phối hợp: ISMART Education - Trực thuộc tập đoàn Giáo dục EQuest - đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt kiểm định chất lượng Cognia - Hoa Kỳ (tổ chức kiểm định uy tín thế giới cho 85 quốc gia).

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

- Mục đích: Giúp học sinh rèn luyện tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, giao tiếp và hợp tác nhóm, qua đó góp phần hình thành, phát triển năng lực của học sinh, sẵn sàng cho cách mạng công nghiệp 4.0; Cung cấp kiến thức và tạo môi trường phù hợp để học sinh rèn luyện các kỹ năng về khoa học công nghệ như Lập trình, Thiết kế, Tự động hóa.

- Nội dung: Giáo dục STEM bao gồm việc tích hợp kiến thức và kỹ năng của Khoa học Science), Công nghệ (Technology), Kỹ thuật (Engineering), và Toán học (Mathematics) vào các bài học thông qua cách tiếp cận liên môn. Mục tiêu chính là trang bị cho học sinh khả năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, sáng tạo và đổi mới, để các em có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kết nối lý thuyết với các ứng dụng trong đời sống và chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

- Thời lượng: 1 tiết/tuần.

- Đối tượng: học sinh 6; 7; 8; 9.

- Phân công thực hiện, phân bố chương trình, ... (KH chi tiết ở phụ lục).

- Phân công: Phối hợp Công ty cổ phần đầu tư công nghệ AIG Việt Nam.

3.4. Tổ chức hoạt động Giáo dục Kỹ năng công dân số

* Mục đích:

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của GD-KNCDS trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GD-KNCDS; bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức GD-KNCDS cho giáo viên.

- Thực hiện hiệu quả GD-KNCDS, “đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số”.

- Bước đầu trang bị kỹ năng công dân số giúp học sinh có kỹ năng và năng lực học tập, sống và làm việc an toàn, hiệu quả trong môi trường số ngày càng phát triển; đồng thời giúp các em phát triển tư duy đa chiều và phát triển các kỹ năng sáng tạo cần thiết trong kỷ nguyên số.

- Nội dung: Khung chương trình công dân số bao gồm 04 lĩnh vực:

+ Công dân số: với 7 chủ đề: Danh tính trong môi trường số, sử dụng thiết bị số, An toàn trong môi trường số, bảo mật trong môi trường số, cảm xúc trong môi trường số, tương tác trong môi trường số, kiến thức nền tảng trong môi trường số, quyền và nghĩa vụ trong môi trường số.

- + Kỹ năng thế kỷ 21-4Cs (Sáng tạo, phản biện, giao tiếp, hợp tác)
- + CEL (Giáo dục cảm xúc xã hội)
- + Thực hành dự án.

Bốn lĩnh vực phân bổ cho từng khối lớp những nội dung tương ứng. Sau khóa học, học sinh nắm bắt và vận dụng được các kỹ năng số cần thiết, sáng tạo, chia sẻ thông tin và hợp tác hiệu quả trên không gian mạng, bảo mật các tài khoản của bản thân, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và Internet một cách an toàn, hiệu quả và trách nhiệm trong cuộc sống, trong công việc và học tập. Hình thành năng lực 4Cs dành cho học sinh thế kỷ 21: tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, giao tiếp hiệu quả, hợp tác nhóm.

- Thời lượng: 1 tiết/tuần.
- Đối tượng: học sinh 6; 7; 8; 9.
- Phân công thực hiện, phân bổ chương trình, ... (KH chi tiết ở phụ lục).
- Phân công: Phối hợp Công ty cổ phần Giáo dục KDC – Công ty cổ phần đầu tư công nghệ AIG Việt Nam.

3.5. Tổ chức hoạt động phổ cập bơi – Trường học an toàn

- Mục đích:
 - + Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường và giáo viên trong việc giáo dục đảm bảo an toàn cho học sinh ở nhà trường, gia đình và khi tham gia các hoạt động tại cộng đồng.
 - + Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh; kỹ năng, phương pháp dạy bơi cho học sinh nhằm triển khai có hiệu quả trong nhà trường.
 - + Tăng tỉ lệ học sinh được giáo dục kỹ năng nhận biết các nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước, kỹ năng bơi an toàn; giúp học sinh chủ động phòng và tránh tai nạn đuối nước xảy ra đối với học sinh, nhằm giảm tỉ lệ học sinh gặp nạn.
 - + Nhà trường phối kết hợp với phụ huynh học sinh và địa phương trong việc tuyên truyền giáo dục cho con em, trẻ em trong địa bàn từng khu phố.
- Thời lượng: 12 tiết/khóa (2 tiết/tuần) 6 tuần học.

- Đối tượng: học sinh 6; 7; 8; 9.
- Phân công thực hiện, phân bổ chương trình, ... (KH chi tiết ở phụ lục).
- Phân công: Phối hợp Công ty giáo dục kỹ năng Bảo Vân – khu phố 1B, Phường An Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, truyền thống lịch sử, lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân; xây dựng môi trường học đường lành mạnh, văn minh, thân thiện. Chú trọng rèn luyện kỹ năng ứng xử văn hóa, tinh thần tôn trọng và hợp tác trong tập thể thông qua các hoạt động đội, trải nghiệm.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Tiếp tục tăng cường phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng, gắn tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) với việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Chọn lọc, phát triển các mô hình, biện pháp PBGDPL hiệu quả, phù hợp đối tượng; đảm bảo công tác PBGDPL được thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo, đa dạng hóa các hoạt động nhằm phù hợp với tình hình thực tế đơn vị và nhiệm vụ năm học của ngành.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt, trong hướng nghiệp, hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Các thành viên của tổ tư vấn phải am hiểu đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và phương pháp tư vấn để việc tư vấn có hiệu quả. Trong quá trình tư vấn giáo viên tư vấn cần giữ bí mật những vấn đề có tính nhạy cảm của học sinh, cha mẹ học sinh để tránh sự mặc cảm của các đối tượng được tư vấn.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Nhà trường phối kết hợp với công an phường thường xuyên chỉ đạo, triển khai thực hiện Thông tư liên tịch về “*Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”. Tổ chức thực hiện thông tư 124/2021/TT-BCA đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm tăng cường giáo dục, vận động cán

bộ giáo viên, nhân viên cả học sinh trong toàn trường tham gia phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

5. Công tác y tế học đường

Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường học tập an toàn, xanh – sạch – đẹp, đảm bảo điều kiện vệ sinh lớp học, nước uống, nhà vệ sinh và căn tin. Công tác chăm sóc sức khỏe được triển khai đồng bộ với việc khám sức khỏe định kỳ cho 100% học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên, chú trọng các bệnh học đường (cận thị, cong vẹo cột sống, béo phì, suy dinh dưỡng...). Kết quả khám được thông báo đến phụ huynh để phối hợp theo dõi, điều trị. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe diễn ra đa dạng: sinh hoạt dưới cờ, chuyên đề, bảng tin y tế... nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

Thực hiện tốt công tác tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí giúp học sinh được tiếp cận, tích cực tham gia giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Tổ chức cho học sinh luyện tập thể dục thể thao, hoạt động vui chơi giải trí, tham quan, du lịch về nguồn; lồng ghép các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao trong các sự kiện, ngày lễ, ngày hội, ngày truyền thống của địa phương, khuyến khích, thu hút thanh niên, học sinh tham gia.

Những hoạt động này không chỉ góp phần giáo dục thẩm mỹ, phát triển thể chất mà còn giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống, tinh thần tập thể và ý thức kỷ luật. Thông qua đó, nhà trường xây dựng môi trường học đường năng động, thân thiện, khuyến khích học sinh vừa học tập tốt vừa tham gia tích cực vào các phong trào tập thể.

7. Công tác truyền thông

Công tác truyền thông của Trường được triển khai với mong muốn tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, phụ huynh và xã hội. Nhà trường chia sẻ kịp thời, minh bạch thông tin về dạy học, sức khỏe, phong trào, bán trú và kết quả học tập; qua đó phụ huynh yên tâm đồng hành, học sinh thêm hứng thú.

Nhà trường tận dụng nhiều kênh truyền thông đa dạng như website, bảng tin, fanpage Facebook, nhóm Zalo phụ huynh, sổ liên lạc điện tử và các buổi họp trực tiếp. Việc kết hợp linh hoạt này vừa đảm bảo tính nhanh chóng, vừa tạo thuận tiện để phụ huynh dễ dàng nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của con em, đồng thời lan tỏa những thông điệp tích cực đến toàn thể học sinh.

Không chỉ dừng ở việc truyền tải thông tin, truyền thông của trường còn hướng đến việc giới thiệu những tấm gương học sinh tiêu biểu, giáo viên tận tâm và mô hình giáo dục hiệu quả. Qua đó, hình ảnh nhà trường ngày càng được khẳng định, đồng thời góp phần xây dựng môi trường học đường năng động, thân thiện và đầy cảm hứng cho cả thầy và trò. Đẩy mạnh truyền thông các hoạt động, thành tích nổi bật của nhà trường trên website, trang Fanpage “THCS Bình Chuẩn” (<https://www.facebook.com/share/1GjYUZAmn4/>) và “Chi đoàn trường THCS Bình Chuẩn” (<https://www.facebook.com/share/17PKHZ9Smq/>). Thực hiện công khai, minh bạch thông tin để tạo sự đồng thuận và gắn kết với PHHS, cộng đồng.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu GV, NV. Đối với những môn còn thiếu GV, nhà trường tiến tuyển dụng GV theo chỉ tiêu biên chế, trường hợp hết chỉ tiêu biên chế thực hiện hợp đồng, thỉnh giảng. Khuyến khích GV tham gia học tập nâng chuẩn, ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng chứng chỉ chức danh nghề nghiệp.

- Làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; phân công đúng người đúng việc. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, gương mẫu, tận tụy với nghề, yêu thương học sinh. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV, NV do “Điều lệ trường trung học quy định”. Thực hiện tốt cuộc vận động của ngành “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”.

- Tổ chức đánh giá cán bộ, viên chức, người lao động; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên đúng qui định; đánh giá theo hiệu quả thực hiện công việc hàng quý.

- Tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về qui chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Xây dựng và thực hiện qui chế dân chủ trong nhà trường theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên kiểm tra và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đặc biệt đầu tư các phòng thí nghiệm thực hành, phòng STEM đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Xây dựng thư viện điện tử.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Sử dụng các phần mềm quản lý, phần mềm quản lý điểm số, phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, cấp tài khoản cho GV tham gia trường học kết nối, quản lý kế hoạch

giảng dạy của GV theo phần mềm của Sở GD&ĐT...kết nối vào hệ thống quản lí chung của thành phố.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục trẻ hòa nhập: phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, có sổ theo dõi, phân công GV phụ trách phòng giáo dục HS hòa nhập, xây dựng kế hoạch đánh giá, và các chế độ chính sách dành cho HS và GV giảng dạy.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương, phù hợp theo các chủ đề tháng. Nội dung hoạt động chủ yếu: Hướng vào bản thân (40%), hướng đến xã hội (25%), hướng đến tự nhiên (15%), hướng nghiệp (20%). Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá sát thực tế.

- Làm tốt chương trình giáo dục địa phương: Hiệu trưởng lựa chọn tài liệu, phân công GV thiết kế hoạt động, thiết kế tiêu chuẩn đánh giá, tổ chức hoạt động và đánh giá.

- Đối với chương trình tăng cường/mở rộng: Giao phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Hiệu trưởng liên kết các đơn vị đủ năng lực được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động để thực hiện kế hoạch. Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của CB, GV, NV, HS, CMHS trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, chương trình tăng cường/mở rộng của nhà trường.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng: Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, qui chế, công khai minh bạch, khen thưởng kịp thời, nhân rộng gương điển hình. Khuyến khích GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng giáo án hướng đến hoạt động của HS. Tổ chức dạy học linh hoạt bằng nhiều hình thức: trong lớp học, ngoài lớp học phù hợp với đặc thù từng môn.

2. Công tác cải cách hành chính

Căn cứ mục tiêu của Kế hoạch xác định những nội dung cần đầu tư, điều chỉnh bổ sung nhằm: Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi, thực hiện giảm hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho cha mẹ học sinh. Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho cha mẹ học sinh đến giải quyết hồ sơ. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị gắn với việc khen thưởng, kỷ

luật các cán bộ, giáo viên, nhân viên không thực hiện đúng yêu cầu thời hạn và trình tự thủ tục hành chính.

3. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Công tác rà soát, tuyển dụng nhân sự được thực hiện hằng năm theo nhu cầu của nhà trường.

Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới.

Đảm bảo đủ giáo viên cho các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy, đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Thực hiện bồi dưỡng giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Thực hiện đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên, các module, các lớp tích hợp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDPT 2018 trong những năm tiếp theo. Tạo nguồn cho đội ngũ quy hoạch cán bộ kế cận.

4. Công tác kiểm định CLGD, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu chung của ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn và triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; tập trung triển khai và cập nhật tối thiểu các mô đun quản lý học sinh, đội ngũ. Đảm bảo thông tin chính xác và đầy đủ; đảm bảo dữ liệu hệ thống kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 6 theo chỉ đạo của UBND phường Thuận Giao; thực hiện nghiêm túc và hoàn thành đúng thời hạn.

Thực hiện nhiệm vụ kỳ thi, hội thi theo chỉ đạo của Sở; thực hiện đăng kí các hội thi cho học sinh, giáo viên đầy đủ, kịp thời. Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tại các hội đồng coi thi, chấm thi đầy đủ, đúng thời hạn; quán triệt các thành viên thực hiện nghiêm túc quy chế coi thi, chấm thi...

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị học tập, nghiên cứu để hiểu rõ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài. Tổ chức triển

khai tự đánh giá đầy đủ các bước theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Báo cáo tự đánh giá phân biệt rõ mô tả hiện trạng với đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của đơn vị; sau năm học phải đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã nêu trong báo cáo tự đánh giá của năm học trước; lưu ý rút kinh nghiệm trong công tác phân công bộ phận lưu giữ hồ sơ minh chứng đầy đủ và đúng quy định. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục (trang bị phần mềm do các công ty công nghệ cung cấp), cập nhật dữ liệu trên phần mềm hàng năm..

5. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý và giáo viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng dạy học và uy tín của nhà trường. Đối với cán bộ quản lý, đây không chỉ là việc xây dựng và triển khai kế hoạch giảng dạy, mà còn là trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ giáo viên thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời bảo đảm mọi hoạt động chuyên môn diễn ra nghiêm túc, khoa học và hiệu quả. Cán bộ quản lý còn phải làm gương trong việc tuân thủ kỷ cương, giữ gìn nề nếp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và minh bạch.

Với giáo viên, việc chấp hành quy chế chuyên môn được thể hiện qua việc thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, soạn giảng đầy đủ, chuẩn bị bài chu đáo, lên lớp đúng giờ, bảo đảm chất lượng tiết dạy và thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh. Giáo viên phải đánh giá học sinh khách quan, công bằng, đúng quy định, đồng thời quan tâm đến việc hỗ trợ, bồi dưỡng học sinh yếu và phát huy năng lực học sinh khá, giỏi. Ngoài ra, giáo viên cần tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý lớp học.

6. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Xây dựng văn hóa trường học không chỉ là duy trì nề nếp, kỷ cương mà còn là tạo môi trường học tập thân thiện, dân chủ, tôn trọng, hợp tác. Văn hóa ấy thể hiện qua ứng xử chuẩn mực, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, cảnh quan... Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng lan tỏa các giá trị cốt lõi như trung thực, nhân ái, sáng tạo và khát vọng vươn lên, qua đó nuôi dưỡng niềm tự hào, tình yêu trường lớp và động lực học tập, rèn luyện của học sinh. Xây dựng văn hóa trường học chính là nền tảng bền vững để nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần hình thành những công dân có tri thức, nhân cách và trách nhiệm trong xã hội.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng giáo dục trường Trung học cơ sở.

- Cán bộ quản lý thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục thường hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, CMHS...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ nhà trường. Mỗi giáo viên phải tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của cá nhân để điều chỉnh kịp thời hoặc báo cáo với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo cán bộ quản lý về tình hình của tổ; tham mưu, đề xuất kịp thời các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Phó hiệu trưởng kết hợp cùng với tổ trưởng kiểm tra việc thực hiện đổi mới về phương pháp dạy học, hình thức dạy học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch đã đề ra. Cuối mỗi học kì, phó hiệu trưởng báo cáo kết quả thực hiện về Hiệu trưởng.

- Phó hiệu trưởng kết hợp cùng với tổ trưởng kiểm tra giám sát việc đổi mới về kiểm tra đánh giá trong từng giáo viên. Cuối mỗi học kì, Phó hiệu trưởng thực hiện báo cáo kết quả về Hiệu trưởng. Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để cán bộ quản lý tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động trong nhà trường. Thường xuyên sâu sát việc theo dõi kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở từng bộ phận, từng cá nhân điều chỉnh kịp thời những mặt hạn chế.

Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn về quy chế chuyên môn; tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, đảm bảo tốt chất lượng dạy học ở tất cả các môn. Quan tâm giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng

tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Tăng cường quản lý việc thực hiện nội quy trong nhà trường nhất là việc học sinh nghỉ học không phép, triệt để không để học sinh nghỉ học không có lý do chính đáng.

Triển khai và theo dõi đánh giá việc tự bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên ngay từ đầu tháng 9/2025 theo chỉ đạo của ngành. Thường xuyên thăm lớp, dự giờ định kỳ, đột xuất theo quy định chung.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động đổi mới phương pháp. Tập trung cho xây dựng mô hình giáo dục STEM, tăng cường ứng dụng thông tin trong giảng dạy, thực hiện Chuyển đổi số trong nhà trường.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách chung về hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Xây dựng các kế hoạch liên quan đến công tác chuyên môn, phân công chuyên môn, xếp thời khóa biểu, quản lý nền nếp dạy học.

Quản lý chất lượng dạy và học; xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kì, tháng; ký duyệt kế hoạch dạy học của giáo viên.

Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, của Tổ chuyên môn; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng giáo viên hằng năm.

Tổ chức họp hội đồng chuyên môn hàng tháng đánh giá mặt mạnh, tồn tại, biểu dương, điều chỉnh mặt chưa tốt. Thăm lớp, dự giờ định kỳ, đột xuất.

Kiểm tra việc thực hiện việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trong việc soạn giảng kế hoạch bài dạy, các bài giảng E-Learning, thiết kế chủ đề dạy học tích hợp – Stem... nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Xây dựng kho học liệu số, bài giảng điện tử E-learning, tổ chức kiểm tra và đánh giá trực tuyến trên nền tảng LMS360.

Tổ chức hướng nghiệp theo quy định, giúp học sinh khối 9 nhận thức về định hướng nghề trong tương lai, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong các công tác khác trong việc quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường.

Thay mặt Hiệu trưởng quản lý, xử lý công việc của nhà trường khi Hiệu trưởng đi vắng và được ủy quyền; cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm với cấp trên về các lĩnh vực được phân công.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn. Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt. Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài; phân công các thành viên trong tổ xây dựng chủ đề dạy học, xây dựng học liệu hướng dẫn tự học cho học sinh.

4. Giáo viên, nhân viên

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch cá nhân.

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, các hoạt động theo phân công của tổ chuyên môn.

Tham gia tích cực các hoạt động, các cuộc vận động do nhà trường, Công đoàn, Đoàn trường tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS Bình Chuẩn, Kế hoạch này được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (để báo cáo);
- Tổ chuyên môn;
- Các bộ phận;
- Dán TB;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Minh Thành

